

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Trạm biến áp 110kV Cát Nhơn và đấu nối
của Tổng Công ty Điện lực miền Trung**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 3544/STNMT-CCBVMT ngày 02/12/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) dự án Trạm biến áp 110kV Cát Nhơn và đấu nối;

Xét nội dung Báo cáo ĐTM dự án Trạm biến áp 110kV Cát Nhơn và đấu nối đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 308/CREB-KTNV ngày 15/02/2023 của Ban Quản lý dự án Điện nông thôn miền Trung;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 157/TTr-STNMT ngày 27/02/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Trạm biến áp 110kV Cát Nhơn và đấu nối (sau đây gọi là Dự án) của Tổng Công ty Điện lực miền Trung (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện trên địa bàn các xã Cát Nhơn, Cát Thắng, Cát Chánh, huyện Phù Cát và xã Nhơn Hạnh, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ dự án;
- UBND thị xã An Nhơn;
- UBND huyện Phù Cát;
- UBND các xã: Nhơn Hạnh, Cát Nhơn, Cát Thắng, Cát Chánh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

llh

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
DỰ ÁN TRẠM BIẾN ÁP 110KV CÁT NHƠN VÀ ĐẦU NỐI
CỦA TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Trạm biến áp 110kV Cát Nhơn và đầu nối.
- Địa điểm thực hiện: huyện Phù Cát và thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Chủ dự án: Tổng Công ty Điện lực miền Trung.
- Đơn vị quản lý dự án: Ban Quản lý dự án Điện nông thôn miền Trung.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Xây dựng mới trạm biến áp (TBA) 110kV, công suất thiết kế gồm 01 máy biến áp (MBA) 110/22Kv - 40MVA (có dự phòng lắp đặt MBA thứ 2, diện tích khoảng 3.151,5 m²) nằm trên địa bàn xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- Xây dựng mới tuyến đường dây đầu nối (ĐDDN) 110kV mạch kép từ TBA 110kV Cát Nhơn về điểm đầu transit trên đường dây 110kV Đông Đa - Phương Mai 3 hiện hữu với tổng chiều dài khoảng 12,14 km, đi qua địa bàn các xã Cát Nhơn, Cát Thắng, Cát Chánh, huyện Phù Cát và xã Nhơn Hạnh, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Xây dựng mới các tuyến ĐDDN 22kV sau TBA 110kV Cát Nhơn đầu nối vào lưới điện hiện hữu, tổng chiều dài khoảng 1,87 km (trong đó có 0,133 km cáp ngầm đi trong phạm vi TBA 110kV Cát Nhơn) nằm trên địa bàn xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- Diện tích đất bị thu hồi vĩnh viễn khoảng 12.317 m² (phục vụ xây dựng mặt bằng TBA, các tuyến đường, mương nước và mặt bằng xây dựng móng cột đường dây đầu nối); trong đó có khoảng 7.854 m² đất trồng lúa phải chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

- Diện tích đất chiếm dụng tạm thời phục vụ thi công khoảng 21.644 m².

- Diện tích đất nằm trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không là 182.408 m² không chuyển đổi mục đích sử dụng đất, không chặt hạ cây (chỉ tỉa ngọn đối với cây cao để đảm bảo an toàn theo quy định tại Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện).

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình chính

- Hạng mục TBA 110kV: sân phân phối ngoài trời 110kV diện tích khoảng 820 m², móng máy biến áp, mương cáp ngầm với tổng chiều dài khoảng 249,8 m, nhà điều khiển diện tích khoảng 216 m².

- Hạng mục ĐDDN 110kV và 22kV: xây dựng móng cột ĐDDN 110kV với tổng diện tích mặt bằng khoảng 8.344 m², xây dựng móng cột ĐDDN 22kV với tổng diện tích mặt bằng khoảng 821 m², lắp đặt 74 trụ điện (43 trụ 110kV và 31 trụ 22kV) và căng dây.

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ

- Hạng mục TBA 110kV: tuyến đường giao thông trong trạm dài khoảng 125,9 m; tuyến đường giao thông ngoài trạm có tổng chiều dài khoảng 321,5 m (đoạn xây mới 37m và đoạn nâng cấp đường hiện hữu 284,5 m).

- Hạng mục ĐDDN 110kV và 22kV: khu vực mặt bằng phục vụ thi công (bãi ra dây; kho, bãi tập kết vật liệu, thiết bị thi công).

1.3.3. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

- Hệ thống thu gom, thoát nước mưa riêng biệt với hệ thống thu gom nước thải, tổng chiều dài khoảng 226,5 m.

- 01 bể tự hoại 3 ngăn, thể tích khoảng 1,86 m³ để xử lý nước thải sinh hoạt.

- 01 bể thu dầu sự cố, thể tích khoảng 54 m³; 02 hố thu dầu, thể tích khoảng 0,1 m³/hố.

- Khu vực lưu chứa chất thải nguy hại, diện tích khoảng 16 m².

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 7.854 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Hoạt động san lấp mặt bằng: phát sinh bụi, chất thải rắn và khí thải từ các thiết bị thi công.

- Hoạt động thi công xây dựng: phát sinh nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt và nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất trên mặt bằng thi công; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại; bụi và khí thải từ các thiết bị thi công, nguy cơ hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu.

- Việc hình thành Dự án gây nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe, điều kiện sinh hoạt của người dân trong hành lang an toàn lưới điện và các tác động do điện từ trường phát sinh trong quá trình vận hành Dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh với tổng lưu lượng khoảng 13,6 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ và ô nhiễm vi sinh cao...

- Nước thải xây dựng phát sinh từ hoạt động bơm thoát nước hố móng tại các vị trí thi công. Thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng, đất cát,...

- Nước mưa chảy tràn có lẫn bùn, đất trên mặt bằng thi công.

b) Giai đoạn hoạt động

- Nước thải sinh hoạt của nhân viên vận hành TBA phát sinh với lưu lượng khoảng 0,14 m³/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ và ô nhiễm vi sinh cao...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động giải phóng mặt bằng, đào đắp đất, thi công các hạng mục công trình và vận chuyển nguyên vật liệu thi công. Thành phần chủ yếu là CO_x, NO_x, SO₂, VOC,...

3.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn thi công

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng (thân cây, lá, gốc cây,...) khoảng 05 - 08 tấn.

- Chất thải rắn xây dựng phát sinh từ hoạt động thi công, tháo dỡ các công trình sau khi kết thúc thi công (bê tông vụn, gỗ cốt-pha, sắt thép vụn,...) khoảng 50 - 70 tấn.

- Quá trình san nền, thi công xây dựng phát sinh khoảng 519 m³ đất bóc hữu cơ và 29.086 m³ đất đào.

- Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động của công nhân (bao bì nhựa, vỏ hộp, thức ăn thừa,...) phát sinh khoảng 102 kg/ngày.

b) Giai đoạn hoạt động

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động cắt tỉa cây trong phạm vi hành lang tuyến với khối lượng khoảng 0,3 - 0,5 tấn/tháng.

- Chất thải rắn từ hoạt động bảo trì, thay thế thiết bị hư hỏng tại các tuyến đường dây tải điện, phát sinh khoảng 30 - 50 kg/năm.

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ sinh hoạt của nhân viên bảo vệ trạm khoảng 0,6 kg/ngày.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp phải kiểm soát

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

Chất thải nguy hại và chất thải công nghiệp phải kiểm soát phát sinh từ hoạt động bảo trì, bảo dưỡng máy móc, phương tiện thi công. Thành phần chủ yếu là dầu mỡ thải với tổng khối lượng khoảng 55 - 110 lít/tháng.

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại và chất thải công nghiệp phải kiểm soát phát sinh từ hoạt động bảo trì, bảo dưỡng thiết bị trạm, hoặc sự cố rò rỉ dầu máy biến áp. Thành phần chủ yếu gồm dầu máy biến áp với khối lượng khoảng 0,5 - 1,5 kg/tháng, giẻ lau dính dầu với khối lượng khoảng 1 - 2 kg/tháng.

3.3. Tiếng ồn, độ rung: phát sinh trong quá trình thi công xây dựng, vận chuyển nguyên vật liệu.

3.4. Các tác động khác không liên quan đến chất thải: tác động từ quá trình chiếm dụng đất. Việc hình thành Dự án gây nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe, điều kiện sinh hoạt của người dân trong hành lang an toàn lưới điện và các tác động do điện trường phát sinh trong quá trình vận hành Dự án.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

4.1.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: thuê nhà vệ sinh của hộ dân gần Dự án để sử dụng.

- Nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất: tạo các mương thoát nước mưa tạm thời để thu gom, dẫn dòng đảm bảo thoát nước nhanh, không gây ngập úng cục bộ tại khu vực thi công. Bố trí thời gian thi công phù hợp, hạn chế thi công vào mùa mưa.

- Nước thải xây dựng: tạo mương thoát nước và hố thu gom nước thải xây dựng từ hố móng để lắng bùn, đất trước khi thải ra môi trường.

4.1.2. Giai đoạn hoạt động

a) Nước mưa chảy tràn phát sinh trên bề mặt trạm được thu gom theo hệ thống thoát nước mưa dẫn ra mương thoát nước bên ngoài trạm.

b) Nước thải sinh hoạt: được thu gom bằng hệ thống thu gom nước thải riêng biệt, dẫn về bể tự hoại 03 ngăn có thể tích khoảng 1,86 m³ trước khi thải ra mương thoát nước bên ngoài trạm.

4.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải

- Đối với phương tiện vận chuyển: vận chuyển đúng tải trọng cho phép, phủ bạt kín không để rơi vãi đất, cát ra đường.

- Thực hiện che chắn khu vực công trường thi công gần nhà dân; bố trí khu vực tập kết nguyên vật liệu ở cuối hướng gió và che chắn đảm bảo.

- Bố trí công nhân vệ sinh đất, cát rơi vãi trên đường và tại khu vực thi công.

- Tưới nước giảm bụi trên tuyến đường vận chuyển với tần suất 02 lần/ngày và tăng cường vào mùa nắng.

4.3. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.3.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công

- Bố trí thùng lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt đặt tại mỗi công trường thi công để thu gom và xử lý theo quy định.

- Thu gom thực bì phát sinh trong quá trình phát quang mặt bằng và xử lý theo quy định.

- Toàn bộ lượng đất đào phát sinh trong quá trình thi công được tận dụng đắp lại các hố móng; lượng đất bốc được tận dụng để đắp các khu vực ruộng trũng, cải tạo đất canh tác tại địa phương.

b) Giai đoạn hoạt động

- Thu gom thực bì phát sinh trong quá trình cắt tỉa cây trong vi phạm khoảng cách an toàn hành lang tuyến và xử lý theo quy định.

- Bố trí các thùng rác sinh hoạt tại khu vực phát sinh, thực hiện thu gom, lưu chứa và hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Các thiết bị, vật tư hư hỏng được thay thế trong quá trình bảo trì, bảo dưỡng đường dây được vận chuyển về kho lưu chứa của Công ty Điện lực Bình Định để lưu chứa, xử lý theo quy định.

4.3.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp phải kiểm soát

Bố trí các thùng rác tại khu vực phát sinh, thực hiện thu gom, lưu chứa và hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

4.4. Các công trình và biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời máy móc, thiết bị hư hỏng. Không sử dụng đồng thời nhiều thiết bị phát sinh tiếng ồn lớn.

- Giảm tần suất hoạt động của các thiết bị, phương tiện vận tải vào các giờ nghỉ trưa và ban đêm.

4.5. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất: phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, ổn định sinh kế theo quy định cho các hộ dân bị ảnh hưởng; thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất lúa theo quy định đối với diện tích yêu cầu chuyển đổi khoảng 7.854 m² theo quy định của pháp luật. Dự án chỉ được phép triển khai sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định.

- Hoàn trả đoạn đường dân sinh và mương nước bị ảnh hưởng do hoạt động san lấp mặt bằng khu vực trạm biến áp.

- Tuân thủ các quy định về an toàn điện trong quá trình xây dựng và vận hành các công trình lưới điện của Dự án.

- Phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền, phổ biến kiến thức về hành lang an toàn lưới điện cho cộng đồng sống trong khu vực xung quanh trạm biến áp và tuyến đường dây đầu nối.

4.6. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Sự cố cháy nổ MBA: bể móng đặt MBA được xây dựng bằng bê tông chống thấm, có bố trí rãnh thu dầu và các hồ thu dầu xung quanh. Khi có sự cố cháy nổ MBA, dầu rò rỉ sẽ được thu gom toàn bộ vào các hồ thu dầu và dẫn về bể dầu sự cố bằng bê tông cốt thép. Sau khi được phân ly tại bể thu dầu, phần dầu sẽ được tuần hoàn tái sử dụng (nếu đạt chất lượng) hoặc chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo định.

- Thi công hoàn thành các hạng mục san nền trước mùa mưa. Xây dựng kế hoạch phòng chống và ứng phó sự cố lũ lụt, đảm bảo an toàn cho công trình và xung quanh khu vực thi công.

- Lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn cho người tham gia giao thông tại khu vực thi công. Thông báo cho chính quyền địa phương và cộng đồng dân cư nơi đường dây đi qua biết về các hoạt động thi công của Dự án.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương thực hiện đầy đủ các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trong thời gian thi công.

- Sửa chữa và hoàn trả tuyến đường giao thông bị hư hỏng, xuống cấp do hoạt động của Dự án.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án trong giai đoạn vận hành

* Giám sát điện từ trường

- Thông số giám sát: cường độ điện từ trường;

- Vị trí giám sát:

- + 01 điểm tại nhà điều khiển;

- + 01 điểm giữa trạm biến áp tại khu vực đặt máy biến áp;

- + 01 điểm tại khu vực nhà dân gần trạm biến áp;

- + 02 điểm trong hành lang tuyến đường dây đầu nối.

- Tần suất giám sát: 01 năm/lần (vào thời điểm có hoạt động truyền tải điện), hoặc trường hợp xảy ra khiếu kiện liên quan đến ảnh hưởng của điện từ trường.

- Quy định, quy chuẩn so sánh:

+ Quy định tại Điều 7, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện.

+ QCVN 25:2016/BYT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về điện từ trường tần số công nghiệp - mức tiếp xúc cho phép điện từ trường tần số công nghiệp tại nơi làm việc.